**Thống nhất trong thiết kế**

Ứng dụng quản lý chi tiêu trên nền tảng Android có màu sắc chủ đạo là màu tím và màu trắng. Màu chữ của các tiêu đề là màu đen, đối với các nội dung quan trọng thì chữ sẽ có màu đỏ. Các nút lệnh có màu tím và chữ màu trắng.

Bố cục của ứng dụng cụ thể như sau:

* + Tiêu đề của các Activity trên đầu, căn giữa và được đặt trong một vùng riêng.
  + Các nút lệnh được được căn giữa và ở phía dưới cùng trong các Form.
  + Các ô nhập liệu sẽ được đặt cạnh bên phải tiêu đề được căn giữa trong Form.
  + Menu, toolbar được sắp xếp góc trên bên phải của tiêu đề.
  + Các list view được đặt ở giữa và sau tất cả các thành phần trên.

Quy tắc đặt tên lớp đối tượng, các Adapter, các Activity là theo quy tắc viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi từ (PascalCase).

* Đối với các biến, thuộc tính, phương thức là theo quy tắc: Ký tự đầu tiên của từ đầu tiên viết thường, những ký tự đầu tiên của những từ tiếp theo viết hoa (camelCase).
* Đối với các Icon, các Layout, các Menu file thì sẽ được đặt tên theo quy tắc: Tất cả các chữ cái đều viết thường, và các từ cách nhau bởi dấu gạch dưới (snake\_case).
* Các lớp chung thì sẽ được đặt bên ngoài, đối với các lớp của từng thành viên sẽ được đặt trong một Package riêng là tên của từng thành viên nhóm.
* Các lớp đối tượng, lớp tương tác dữ liệu sẽ được đặt bên ngoài trong một Package tên đối tượng đó.

**Bảng Categories (Danh mục)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

##### Hình 2.6. Bảng danh mục

* category\_id: Mã định danh duy nhất cho từng danh mục. Đây là khóa chính (PK), không được để trống (NN).
* name: Tên của danh mục (ví dụ: Ăn uống, Lương, Mua sắm...). Không được để trống (NN).
* icon: Tên biểu tượng hoặc đường dẫn biểu tượng dùng để đại diện cho danh mục (có thể là tên class icon hoặc URL hình ảnh). Có thể để trống.
* color: Mã màu (ví dụ: #FF0000) đại diện cho danh mục. Có thể để trống.
* type: Loại danh mục – có thể là "Income" (thu nhập) hoặc “Expense”